

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số:13 /2021/HSST
Ngày 12/3/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- + Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hùng Cường
- + Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Huy Dương.

Bà Đào Thị Minh Nguyệt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Thuận - Kiểm sát viên sơ cấp.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo **Trần Lê D**, sinh năm 1976; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 47, phố Đ, phường N, thị xã S, t.p H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Lê C, sinh năm 1934; Con bà: Hồng Thị Xuân L, sinh năm 1938; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1977; Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2009 cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện số 3-TP Hà Nội; Bị cáo D bị bắt từ ngày 02/11/2020 đến ngày 08/11/2020, hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; (Có mặt tại phiên tòa.)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :

Ông Chu Văn L, sinh năm 1975.

Địa chỉ : Tổ 6, thôn Vân Gia, xã Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1977;

Địa chỉ : Số 47, phố Đ, phường N, thị xã S, t.p H. (Có mặt tại phiên tòa.)

Người làm chứng :

Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1962;

Địa chỉ : Số 19, P, N, thị xã S, t.p H.
Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.
Địa chỉ : Số 5/5 phố N, phường N,t.x S, t.p H.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17h30 ngày 02/11/2020, tại trước cửa phòng khám đa khoa T, đường Phú Hà, phường Phú Thịnh, t.x Sơn Tây, tổ công tác Công an phường Ngô Quyền, t.x Sơn Tây phát hiện, bắt quả tang Trần Lê D, sinh năm 1976 ở số 47, phố Đ, phường N, t.x S, t.p H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Chu Văn L, sinh năm 1975; Địa chỉ : Tổ 6, V, phường T, t.x S.

Thu giữ vật chứng: +Thu trên tay phải của Trần Lê D số tiền 100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

+01 (một) điện thoại di động màu trắng, trên vỏ in chữ IPHONE, số imeil 013442004582504, gắn sim có số thuê bao 0325.841.835

+01 (một) xe máy, kiểu dáng Dream, nhãn hiệu JIJLONG, BKS 33P5-3328, không có gương chiếu hậu, số khung 71000992, số máy 003021, xe cũ đã qua sử dụng;

+Thu trên tay trái của Chu Văn L: 01 gói giấy màu trắng, được bọc ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng

+01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 206, vỏ màu đen, số imeil1: 357282055094786, số imeil2: 357282055094794, máy cũ đã qua sử dụng.

Ngày 03/11/2020, Cơ quan điều tra- Công an TX Sơn Tây quyết định trưng cầu giám định tinh thể màu trắng thu giữ được. Tại bản kết luận giám định số 9589/KLGD- PC09 ngày 09/11/2020, kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng, bên ngoài được bọc nilon màu xanh, là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,029 gam.

Đối với vật chứng trên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây đã ra Quyết định chuyển đến Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây để phục vụ quá trình giải quyết án.

Tại CQĐT- CATX Sơn Tây, Trần Lê D, Chu Văn L khai nhận: Trần Lê D và Chu Văn L có quan hệ quen biết xã hội, biết nhau nghiện ma túy. Khoảng 15h30 ngày 02/11/2020, D nhận được điện thoại của L hỏi mua ma túy. D đồng ý và một mình điều khiển chiếc xe máy BKS 33P5- 3328 đi đến vị trí L đang đứng ở trước cửa phòng khám đa khoa Thiên Phúc. L hỏi mua một gói ma túy giá 300.000 đồng, đưa trước cho D 200.000 đồng. D cầm tiền và điều khiển xe đi đến ngõ Nhà Thờ- phường Lê Lợi, mua của một người đàn ông một gói ma túy giá 200.000 đồng. Sau đó, D quay lại chỗ L. D đưa gói ma túy cho L, L đưa trả số tiền 100.000 đồng cho D. Đúng lúc đó thì bị tổ công tác CAP Ngô Quyền phát

hiện, bắt quả tang như trên nêu. Việc D bán ma túy cho L ngày 02/11/2020 là lần đầu tiên và thu lời được 100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 25/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội truy tố bị cáo Trần Lê D về tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy"** theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Lê D về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 38- BLHS; Xử phạt bị cáo Trần Lê D từ 24 đến 30 tháng tù. Được trừ những ngày tạm giữ từ ngày 02/11/2020 đến ngày 08/11/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật, vật chứng : Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS (PC 09) - Công an TP Hà Nội, bên ngoài có chữ ký niêm phong của đối tượng Trần Lê D, Chu Văn L; Cán bộ Công an phường Ngô Quyền Đỗ Mạnh Hà, giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 26/01/2021.

Sung công quỹ Nhà Nước:

100.000,đ (Một trăm nghìn đồng) Tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam. Theo giấy nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, tại KBNN thị xã Sơn Tây của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, lập ngày 26/01/2021.

01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 206, vỏ màu đen, đã cũ; Số imeil1: 357282055094786, số imeil2: 357282055094794;

+01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, số imeil 013442004582504; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 26/01/2021.

Buộc bị cáo D nộp truy thu số tiền 200.000,đ mua ma túy để bán cho Chu Văn L.

Bị cáo Trần Lê D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Lê D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt quả tang, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào hồi 17h30 ngày 02/11/2020, tại trước cửa phòng khám đa khoa T, đường P, phường P, t.x S, tổ công tác Công an phường N, t.x S phát hiện, bắt quả tang Trần Lê D có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Chu Văn L; Tang vật thu giữ trên tay phải của Trần Lê D số tiền 100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, trên vỏ in chữ IPHONE; 01 (một) xe máy, kiểu dáng Dream, nhãn hiệu JIJLONG, BKS 33P5-3328; Thu trên tay trái của Chu Văn L: 01 gói giấy màu trắng, được bọc ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng ; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 206, vỏ màu đen; Ngày 03/11/2020, Cơ quan điều tra Công an TX Sơn Tây quyết định trưng cầu giám định tinh thể màu trắng thu giữ được. Tại bản kết luận giám định số 9589/KLGD- PC09 ngày 09/11/2020, kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng, bên ngoài được bọc nilon màu xanh, là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,029 gam.*

Hành vi của bị cáo Trần Lê D đã cấu thành tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy"**. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần Lê D về tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy"** theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo D không những xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về việc quản lý chất ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Ma túy là độc dược, gây tổn hại sức khỏe con người, suy kiệt giống nòi, suy kiệt kinh tế đối với người sử dụng.

Việc mua bán ma túy hêrôin để kiếm lời, phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống với thời gian nhất định đối với bị cáo như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung . Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử

xem xét đầy đủ, toàn diện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Về các tình tiết tăng nặng: Không có;

Về nhân thân: Năm 2009 cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện số 3- t.p Hà Nội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Lê D tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố đẻ bị cáo được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương hạng nhất trong lao động, kháng chiến chống Mỹ; Mẹ đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51- BLHS năm 2015. Áp dụng Điều 38- BLHS năm 2015; Buộc bị cáo Trần Lê D phải cách ly xã hội một thời gian nhất định thì có đủ điều kiện cải tạo và giáo dục bị cáo cũng như công tác phòng ngừa tội phạm. Bị cáo D được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/11/2020 đến ngày 08/11/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, Khoản 5 Điều 251 - BLHS, còn quy định hình phạt bổ sung đối với người phạm tội từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Xét thấy bị cáo D là người nghiện ma túy, có hoàn cảnh gia đình nghèo, khó khăn . Nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo D .

Đối với chiếc xe máy Trần Lê D sử dụng để đi bán ma túy, quá trình điều tra làm rõ, đó là chiếc xe của chị Nguyễn Thị Thanh T- sinh năm 1977- là vợ của D mua để làm phương tiện đi lại, cho D đi đón con. Ngày 02/11/2020, chị T hoàn toàn không biết việc D đã sử dụng xe để đi bán ma túy. Kết quả xác minh phương tiện và tra cứu cho thấy chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Chị T có đơn xin xe và ngày 31/12/2020, CQĐT đã quyết định trao trả chiếc xe trên cho chị T là có căn cứ. HĐXX không xét. Đối với Chu Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên CQĐT quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Lợi là có căn cứ. HĐXX không xét.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D ở ngõ Nhà Thờ- phường Lê Lợi, D không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể, CQĐT đã xác minh nhưng chưa có cơ sở để điều tra làm rõ. HĐXX không xét.

*** Về vật chứng vụ án:** Cần áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015:+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín cẩu phòng KTHS (PC 09) - Công an TP Hà Nội, bên ngoài có chữ ký niêm phong của đối tượng Trần Lê D, Chu Văn L; Cán bộ Công an phường Ngô Quyền Đỗ Mạnh Hà, giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 26/01/2021.

Sung công quỹ Nhà Nước:

100.000,đ (Một trăm nghìn đồng) Tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam. Theo giấy nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, tại KBNN thị xã Sơn Tây của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, lập ngày 26/01/2021.

01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 206, vỏ màu đen, đã cũ; Số imeil1: 357282055094786, số imeil2: 357282055094794;

+01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, số imeil 013442004582504; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 26/01/2021.

Buộc bị cáo D nộp truy thu số tiền 200.000,đ mua ma túy để bán cho Chu Văn L, là tiền do phạm tội mà có để xung công quỹ Nhà Nước.

Về án phí: Bị cáo Trần Lê D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 38-BLHS năm 2015 - Sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên xử: - Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Lê D phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Lê D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ từ ngày bắt bị cáo chấp hành án; Bị cáo D được trừ những ngày tạm giữ (Từ ngày 02/11/2020 đến ngày 08/11/2020).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo D;

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS (PC 09) - Công an TP Hà Nội, bên ngoài có chữ ký niêm phong của đối tượng Trần Lê D, Chu Văn L; Cán bộ Công an phường Ngô Quyền Đỗ Mạnh Hà, giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 26/01/2021.

Xung công quỹ Nhà Nước:

Số tiền 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng) Tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam. Theo giấy nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, tại KBNN thị xã Sơn Tây của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, lập ngày 26/01/2021.

01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 206, vỏ màu đen, đã cũ; Số imeil1: 357282055094786, số imeil2: 357282055094794;

+01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, số imeil 013442004582504; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 26/01/2021.

Buộc bị cáo Trần Lê D nộp truy thu số tiền 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để xung công quỹ Nhà Nước.

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136- BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trần Lê D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Án hình sự sơ thẩm xét xử công khai. Bị cáo Trần Lê D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày; Kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận

- TAND Thành phố Hà Nội.
- VKSND t.x Sơn Tây.
- Công an t.x Sơn Tây.
- THADS, t.x Sơn Tây.
- Những ng- ời tham gia tố tụng.
- L- u HS, VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường

Buộc bị cáo Trần Lê D nộp truy thu số tiền 200.000,đ (Hai trăm ngàn đồng) là tiền do phạm tội mà có để xung công quỹ Nhà Nước.

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136- BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trần Lê D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Án hình sự sơ thẩm xét xử công khai. Bị cáo Trần Lê D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày; Kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA